

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Minh Thu

2. Bà Đoàn Thị Nhâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2021, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/HSST, ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lưu Văn N sinh ngày 02/01/1974; Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị N1; Có vợ là Đặng Thị P và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 01/4/2020 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.546.000 đồng, đã nộp phạt ngày 03/4/2020); Nhân thân: Ngày 23/11/2012 bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/3/2014 chấp hành án xong trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 27/6/2020 tại tổ G, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Lưu Văn N và Lương Văn T (trú tại xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác dẫn giải Lưu Văn N, Lương Văn T về trụ sở Công an phường H kiểm tra và lập biên

bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ của Lưu Văn N gồm: 01 (một) gói ni lon màu đen có buộc dây nịt cao su màu vàng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục là chất ma túy, qua cân xác định có khối lượng 10,862g (mười phẩy tám sáu hai gam). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Lưu Văn N 01 điện thoại di động NOKIA đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn N, số tiền 1.340.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 97B1-19...; 01 đăng ký xe mang tên Triệu Văn C1 cùng chìa khóa xe. Đối với Lương Văn T sau khi kiểm tra không thu giữ gì và xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Lưu Văn N nên không xem xét xử lý.

Ngày 28/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Văn N tại tiểu khu A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục thu giữ của Lưu Văn N là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 10,862g (mười phẩy tám sáu hai gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T115 hoàn trả lại.

Trước Cơ quan điều tra Lưu Văn N khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2020, Lưu Văn N rủ Lương Văn T đi thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với mục đích đòi tiền nợ và mua ma túy để sử dụng. Lưu Văn N sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu đỏ mang BKS 97B1-19... chở Lương Văn T đi từ nhà đến thành phố Bắc Kạn. Khi đến Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì Lưu Văn N cùng Lương Văn T đi vào xưởng cơ khí của ông Đinh Quý H (trú tại Tổ P, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) để đòi tiền nợ, ông H đã trả cho N số tiền 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền Lưu Văn N tiếp tục cùng Lương Văn T đi đến khu vực cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thì N dừng xe và bảo Lương Văn T xuống xe đợi, còn N điều khiển xe mô tô đi theo hướng Bắc Kạn - Cao Bằng cách vị trí Lương Văn T đứng đợi khoảng 300 mét thì dừng lại. Lưu Văn N sử dụng điện thoại di động gọi điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) được N lưu trong danh bạ là “Bk” để trao đổi việc mua ma túy với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), qua trao đổi người phụ nữ đồng ý bán ma túy cho N, đồng thời hỏi đặc điểm chiếc xe mô tô N điều khiển và bảo N đợi ở đó sẽ có người đem ma túy đến bán cho. Một lúc sau thì có một người phụ nữ mặc quần cộc, đeo khẩu trang đến gặp Lưu Văn N và bán cho N 01 (một) gói ma túy, N cầm ma túy cất giấu vào túi quần bên phải rồi đưa cho người phụ nữ này 5.000.000đ (năm triệu đồng), người phụ nữ cầm tiền rồi bỏ đi. Mua được ma túy, Lưu Văn N quay lại đón Lương Văn T để đi về, khi đến khu vực tổ G, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì tổ công tác phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn yêu cầu dừng xe để kiểm tra và lập biên bản về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Mục đích Lưu Văn N tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân nhằm thỏa mãn cơn nghiện, không có mục đích khác.

Quá trình điều tra Lưu Văn N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSTPBK ngày 04/3/2021 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lưu Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Lưu Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn N từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù; Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T115; 01 (một) phong bì ký hiệu A2; 01 (một) sim điện thoại VIETTEL.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại có bàn phím, màu đen đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền: 6.340.000đ (sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) để thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn N.

*Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy

đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/6/2020, tại khu vực tổ G, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Lưu Văn N đã có hành vi tàng trữ 10,862g (mười phẩy tám sáu hai gam) ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi nêu trên của Lưu Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng số 13/CT-VKSTPBK ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bác ruột của bị cáo là Liệt sỹ; Gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng để thi hành án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; Tuy nhiên, về nhân thân: Ngày 01/4/2020 bị cáo bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và Ngày 23/11/2012 bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này, N khai được mua ma túy với một người phụ nữ, có số điện thoại mà N lưu tên trong danh bạ điện thoại là “Bk” nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) về thông tin của chủ thuê bao số điện thoại nói trên. Khi nào có kết quả xác minh nếu đủ căn cứ thì sẽ tiếp tục xem xét giải quyết trong một vụ án khác.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã xử lý vật chứng sau: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA đã qua sử dụng biển kiểm soát 97B1-19... cùng chìa khoá xe và 01 đăng ký xe mang tên Triệu Văn C1. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Lưu Văn N2 (là em trai ruột của bị cáo), ngày 22/6/2020, bị cáo mượn xe mô tô của anh N2, ngày 27/6/2020 sử dụng xe đi và bị bắt quả tang về hành vi phạm tội anh N2 không biết. Ngày 04/8/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại các vật chứng trên cho chủ sở hữu là anh Lưu Văn N2 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng sau:

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu T115; 01 (một) phong bì đã được niêm phong ký hiệu A2; 01 (một) sim điện thoại VIETTEL (xác sim). Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại có bàn phím, màu đen đã qua sử dụng, bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền: 1.340.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn N, không liên quan đến vụ án nên cần trả cho bị cáo.

- Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Lưu Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/6/2020.

*Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lưu Văn N 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T115; 01 (một) phong bì ký hiệu A2; 01 (một) sim điện thoại VIETTEL (xác sim).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại có bàn phím, màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền: 1.340.000đ (một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lưu Văn N.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

- Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Lưu Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư